

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc Yến

2. Ông Nguyễn Xuân Thí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Công Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1861/2019/QĐ-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1988; Nơi ĐKKHKT: Thôn Xuân H, xã Quảng X, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn Xuân H, xã Quảng X, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình; hiện đang cư trú tại: JEONLA BUKDO GUNSANSI PUNGMUN 2 GIL 35 JANGJAEDONG HYEONDAE SESOL APATEU 103 DONG 1303 HO I YUNA, HÀN QUỐC. Vắng mặt (lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04/3/2019, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn 01/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng X, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian chị H đi nước ngoài (Hàn Quốc). Vì điều kiện làm việc cũng như khoảng cách về thời gian và địa lý nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm,

tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Anh C nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh C trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía chị Nguyễn Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Cơ quan đại diện của Việt Nam tại Hàn Quốc để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với chị Nguyễn Thị H. Ngày 09/12/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được Công điện của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc trả lời về việc Đại sứ quán đã nhận được tài liệu giấy tờ do Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình uỷ thác và đã đăng trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán 30 ngày nhưng chị Nguyễn Thị H không đến nhận hồ sơ tổng đạt. Đồng thời, Tòa án nhân dân tỉnh tiếp tục thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam (V0V5) theo quy định pháp luật.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài 3 lần liên tiếp các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H. Ngày 11/12/2019 Tòa án nhân dân nhận được Bản tự khai của chị H gửi từ Hàn Quốc về cho biết ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của anh C.

Bên cạnh đó Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã yêu cầu thân nhân của bị đơn là bà Nguyễn Thị P (mẹ ruột) của chị Nguyễn Thị H trình bày ý kiến của mình về việc anh C xin ly hôn chị H và cung cấp địa chỉ của chị H tại Hàn Quốc, bà Ph trình bày: “Chị H là con gái của bà, từ khi chị H đi lao động ở Hàn Quốc đến nay vẫn ở địa chỉ cố định và hay liên lạc với gia đình bằng điện thoại, thư từ, chị H biết việc anh C xin ly hôn, chị cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm không còn”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C xử cho anh C được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì chị Nguyễn Thị H đã sử dụng hộ chiếu số C2909122 xuất cảnh ngày 24/9/2017 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đã lập biên bản xác nhận thực hiện việc tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị H nhưng không có kết quả. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã thực hiện thông báo cho chị Nguyễn Thị H trên kênh phát thanh của Ban đối ngoại – Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5), kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài. Căn cứ khoản 3 Điều 474, khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

[2]. Về nội dung:

+Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì chị Nguyễn Thị H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Tuy nhiên do điều kiện làm việc cũng như khoảng cách về thời gian và địa lý nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Chị H có biết việc anh C xin ly hôn, chị có văn bản gửi từ Hàn Quốc về đồng ý ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn C để xử cho anh C được ly hôn chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+Về con chung: Không có.

+Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

+Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 277, Điều 147, 153, Điều 464, Điều 469, Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2017/0005160 ngày 15/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Án sơ thẩm xử công khai, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Xuân;
- Lưu Tòa DS, HSVA, VP.

(đã ký)

Võ Bá Lưu